

Số: /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2024/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên và thăm dò khoáng sản đất hiếm

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2024/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên và thăm dò khoáng sản đất hiếm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2024/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên và thăm dò khoáng sản đất hiếm

1. Sửa đổi khoản 4 và khoản 6 Điều 5 như sau:

“4. Đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF) hoặc thiết bị tương đương để xác định sơ bộ thành phần và hàm lượng một số nguyên tố đất hiếm tại thực địa; sử dụng hóa chất để nhận dạng nhanh khả năng tồn tại của đất hiếm dạng hấp phụ ion tại thực địa.”

“6. Khoan tay hoặc khoan máy

a) Khoan được tiến hành tại các khu vực không có đủ mật độ mặt cắt vỏ phong hóa theo quy định tại Phụ lục I hoặc tại các khu vực có mặt cắt nhưng chỉ quan sát được không quá 1/2 chiều dày vỏ phong hóa được dự đoán;

b) Mật độ khoan trung bình cho mỗi vùng là 1 lỗ khoan/5 km²;

c) Khoan máy được sử dụng thay thế khi khoan tay khó khăn, không thể không chế hết chiều dày vỏ phong hóa”.

2. Sửa đổi khoản 3, khoản 5 Điều 6 như sau:

“3. Lộ trình khảo sát thực địa theo tuyến kết hợp với đo gamma mặt đất tại các khu vực có triển vọng đất hiếm đã được lựa chọn.”

“5. Đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF) hoặc thiết bị tương đương để xác định sơ bộ thành phần và hàm lượng một số nguyên tố đất hiếm tại thực địa; sử dụng hóa chất để nhận dạng nhanh khả năng tồn tại của đất hiếm dạng hấp phụ ion tại thực địa.”

3. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 14 như sau:

“b) Lộ trình địa chất thu thập đầy đủ các thông tin về địa chất, địa mạo, cấu trúc, kiến tạo, thành phần vật chất, địa chất thủy văn - địa chất công trình, đặc điểm khoáng hóa kết hợp đo gamma mặt đất, phổ gamma mặt đất; đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF) hoặc thiết bị tương đương để xác định sơ bộ thành phần và hàm lượng một số nguyên tố đất hiếm tại thực địa; sử dụng hóa chất để nhận dạng nhanh khả năng tồn tại của đất hiếm dạng hấp phụ ion tại thực địa. Mạng lưới khảo sát thực hiện theo quy định tại Phụ lục I Thông tư này;”

4. Sửa đổi điểm b, điểm d khoản 1 Điều 15 như sau:

“b) Đo phổ gamma thực hiện theo quy định sau:

- Đo phổ gamma mặt đất theo tuyến lộ trình nhằm xác định bản chất, quy mô các dị thường phóng xạ.”

“d) Đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF) hoặc thiết bị tương đương thực hiện như sau:

- Đo tại các vị trí dự kiến lấy mẫu trên các lộ trình, công trình khai đào để định hướng cho công tác lấy, gửi mẫu phân tích. Mỗi đối tượng phóng xạ đo 1 mẫu.

- Kỹ thuật phương pháp thực hiện theo Quyết định số 1343/QĐ-ĐCKS ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc công bố tiêu chuẩn cơ sở TCCS.01:2017/ĐCKS Mẫu đất - Xác định hàm lượng các nguyên tố hóa học - Phương pháp phân tích XRF bằng thiết bị cầm tay hoặc di động. Có thể áp dụng 1 trong 2 quy trình được quy định trong TCCS.01:2017/ĐCKS phù hợp thực tế.”

5. Sửa đổi tiêu đề Điều 16 và điểm d khoản 1 Điều 16 như sau:

“Điều 16. Công tác khoan và công trình khai đào”

“đ) Khoan tay được tiến hành khi vùng điều tra chưa rõ chiều dày vỏ phong hóa hoặc điều kiện thi công giếng khó khăn nhằm đảm bảo yêu cầu tỷ lệ mặt cắt tối thiểu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư này. Khoan máy được sử dụng để thay thế khi khoan tay khó khăn, không thể không chế hết chiều dày vỏ phong hóa.”

6. Sửa đổi điểm a, điểm d khoản 1 Điều 18 như sau:

“a) Tổng hợp, xử lý các tài liệu khảo sát thực địa về địa chất, địa mạo, vô phong hóa, đo gamma, đo phổ gamma, kết quả đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF), kết quả sử dụng hóa chất để nhận dạng nhanh khả năng tồn tại của đất hiếm dạng hấp phụ ion tại thực địa, khoan và công trình khai đào, kết quả phân tích các loại mẫu;”

“đ) Tính tài nguyên dự báo cấp 334a:

- Tính tài nguyên cấp 334a cho các thân khoáng sản theo một hoặc một vài phương án chỉ tiêu tính tài nguyên.

- Phương pháp tính tài nguyên: sử dụng phương pháp khối địa chất, mặt cắt hoặc tương đương khi tính tài nguyên đất hiếm.”

7. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 20 như sau:

“d) Yêu cầu kết quả khảo sát thực địa gồm:

- Phải khoanh định sơ bộ diện phân bố của tầng phong hoá chứa đất hiếm trên tuyến.

- Xác định các khu vực đạt chỉ tiêu chiều dày tính tài nguyên.

- Xác định cụ thể vị trí khai đào các công trình (dọn vết lộ, khoan) trên tuyến để đảm bảo khả thi, hiệu quả trên cơ sở mạng lưới công trình đã thiết kế.”

8. Sửa đổi Phụ lục I Mật độ mạng lưới điều tra tài nguyên khoáng sản đất hiếm kèm theo.

9. Sửa đổi Phụ lục II Mật độ mạng lưới đánh giá tài nguyên khoáng sản đất hiếm kèm theo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT, Công TTĐT Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, ĐCKS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

PHỤ LỤC I
MẬT ĐỘ MẠNG LƯỚI ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN
KHOÁNG SẢN ĐẤT HIẾM

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Hạng mục công việc	Mỏ đất hiếm nguyên sinh	Mỏ đất hiếm dạng hấp phụ ion
1	Lộ trình khảo sát	Vuông góc hoặc gần vuông góc với cấu trúc địa chất; thân quặng, đới khoáng hóa	Cắt qua các dạng địa hình phát triển vô phong hóa (chân, sườn, đỉnh); cấu trúc địa chất.
2	Mật độ điểm khảo sát	20-25 điểm/km ²	- 8 - 12 điểm/km ² . - Đảm bảo tối thiểu 20% số điểm quan sát được mặt cắt vô phong hóa. Trường hợp không đạt được tiêu chuẩn nêu trên cần bổ sung các công trình khai đào, khoan tay hoặc khoan máy.
3	Đo Gamma		
	- Gamma mặt đất theo lộ trình	25m/điểm	25m/điểm
	- Gamma mặt đất chi tiết dị thường	5x5m	5x5m
	- Gamma công trình	50x50cm	50x50cm
	- Dị thường gamma công trình	50×25cm	50×25cm
4	Đo phổ gamma		
	- Phổ gamma mặt đất theo lộ trình	25m/ điểm	25m-50m/điểm
	- Phổ gamma mặt đất chi tiết dị thường	5x5m	5x5m
	- Phổ gamma công trình	50×50cm	

PHỤ LỤC II
MẬT ĐỘ MẠNG LƯỚI ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN
KHOÁNG SẢN ĐẤT HIẾM

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Hạng mục công việc	Mỏ đất hiếm nguyên sinh	Mỏ đất hiếm dạng hấp phụ ion
1	Lộ trình khảo sát	Theo tuyến vuông góc hoặc gần vuông góc với cấu trúc địa chất; diện phân bố, đới khoáng hóa.	Theo tuyến cắt ngang các dạng địa hình phát triển vô phong hóa dự kiến có khoáng sản đất hiếm.
2	Mạng lưới công trình định hướng		
	- Với cấp tài nguyên 333: Trong trường hợp phát triển đẳng thước (tuyến cách tuyến x công trình cách công trình)	200m×100m	400mx400m
	- Với cấp tài nguyên 333: Trong trường hợp phát triển dạng tuyến (tuyến cách tuyến x công trình cách công trình)		400m x 200m
3	Đo Gamma (mật độ trung bình)		
	- Gamma mặt đất theo tuyến lộ trình	10m/điểm	10m/điểm
	- Gamma mặt đất chi tiết dị thường	2x2m	2x2m
	- Gamma công trình	50x50cm	50x50cm
	- Dị thường gamma công trình	25×25cm	25×25cm
	- Mẫu lõi khoan	40cm/điểm	40cm/điểm
	- Dị thường mẫu lõi khoan	10cm/điểm	10cm/điểm
	- Gamma lỗ chòong	2-5m/điểm	-
4	Đo phổ gamma (trung bình)		
	- Phổ gamma mặt đất theo tuyến lộ trình	10m/ điểm	

TT	Hạng mục công việc	Mỏ đất hiếm nguyên sinh	Mỏ đất hiếm dạng hấp phụ ion
	- Phổ gamma mặt đất chi tiết dị thường	5x5m	
	- Phổ gamma công trình	50×50cm	
6	Đo sâu ảnh điện (khoảng cách điểm đo trung bình)	25m/điểm	